

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số 146 ngày 25/6/2008
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CE.....
	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/Công Ty TNHH TM XNK THÀNH ĐOÀN/ 2018

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐOÀN

Địa chỉ: Thôn Tô Hòa, Xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0979.893.683

E-mail: doanthanh72017@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901014826

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Nấm Hương Khô** (chưa qua tẩm ướp) - **DRIED MUSHROOM**

**Tên Khoa học: *Leñtinula edodes***

2. Thành phần: Nấm hương khô

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 10kg/ thùng - 15kg/ thùng - 25kg, hoặc đóng gói theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì PE và PP, bên ngoài thùng carton. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

**XIXIA XIN GAOSHAN FOODSTUFS CO.,LTD**

**Industrial Cluster District, Xixia County, Nanyang City, Henan Province, P.R China.**



### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



#### NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

**Tên sản phẩm:** Nấm hương khô (chưa qua tẩm ướp) - DRIED MUSHROOM

**Thành phần:** Nấm hương khô

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến thức ăn

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng mặt trời.

**Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì.

**Khối lượng tịnh:** 15kg/thùng

**Xuất xứ:** Trung Quốc

**Sản xuất bởi:** XIXIA XIN GAOSHAN FOODSTUFS CO.,LTD

**Industrial Cluster District, Xixia County, Nanyang City, Henan Province, P.R China.**

**Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:**

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐOÀN

Địa chỉ: Thôn Tô Hóa, Xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0979.893.683 E-mail: doanthanh72017@gmail.com



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2: 2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QĐ 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thức phẩm.

- TCVN 10918:2015 – Tiêu chuẩn này áp dụng cho nấm khô (bao gồm cả nấm đông cô) của các loại nấm ăn, sau khi sơ chế và đóng gói ở dạng nguyên hoặc dạng lát, bao gồm cả nấm hương.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2018.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Hữu Đoàn*





**Vinacontrol**  
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City  
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist. 3,  
Ho Chi Minh City  
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704  
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861  
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn  
www.vinacontrol.com.vn

VILAS 234

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 18G15ND.08427

Người yêu cầu : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐOÀN  
Tên mẫu : Nấm hương sấy khô  
Ký hiệu mẫu : Không  
Số lượng mẫu : 01 Niêm phong : Không  
Mô tả mẫu : Nấm khô  
Ngày nhận mẫu : 01.06.2018 Ngày thử nghiệm : 01.06.2018  
Thời gian lưu mẫu : 1 tháng Ngày trả kết quả : 11.06.2018

### KẾT QUẢ

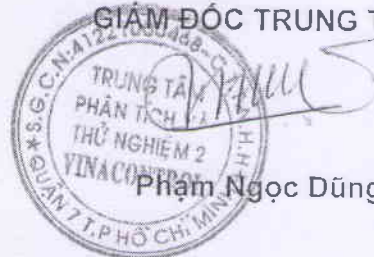
STT	Tên phép thử	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
01	Pb	mg/kg	0,097	PP 17-AAS-TT2 <sup>(*)</sup>
02	Cd	mg/kg	0,20	PP 17-AAS-TT2 <sup>(*)</sup>
03	Aflatoxin (B1+B2+G1+G2)	µg/kg	Không phát hiện (LOD:2)	AOAC 968.22 <sup>(*,#)</sup>
04	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	2,6 x 10 <sup>3</sup>	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013) <sup>(*,#)</sup>
05	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	<10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) <sup>(*,#)</sup>
06	E.coli giả định	MPN/g	0	TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005) <sup>(*,#)</sup>
07	Coliforms	CFU/g	<10	TCVN- 6848:2007 (ISO 4832:2006) <sup>(*,#)</sup>
08	Bacillus cereus giả định	CFU/g	3,3 x 10 <sup>1</sup>	TCVN 4992:2005 (ISO 7932: 2004) <sup>(*,#)</sup>

Ghi chú: < 10 CFU/g: không có khuẩn lạc nào hiện diện trên đĩa thạch môi trường.

### PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT

Phan Liên Châu

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Phạm Ngọc Dũng

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

(\*) Phép thử được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025); (\*\*) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định;

LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.

Địa chỉ PTN: Lô U 18A đường 22 KCC Tân Thuận Q7, tp.HCM; Tel: 028.37700922 fax 028.37700997;

Web: lab.vinacontrol.com.vn, Email: labvinacontrol@yahoo.com, marketing.lab.vinacontrol@gmail.com